

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

V/v trả lời nội dung chất  
vấn của đại biểu Hồ Văn Đà  
và đại biểu Rơ Chăm Đào, Tổ  
đại biểu HĐND tỉnh tại thành  
phố Kon Tum Kỳ họp thứ 6  
HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hồ Văn Đà, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại thành phố Kon Tum.
- Đại biểu Rơ Chăm Đào, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại thành phố Kon Tum.

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 144/TTHĐND-TH ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc gửi ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII; qua nghiên cứu nội dung chất vấn của đại biểu Hồ Văn Đà và đại biểu Rơ Chăm Đào, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại thành phố Kon Tum liên quan đến vấn đề đầu tư công và điều chỉnh giá nước, áp giá nước; với vai trò Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, tôi xin được báo cáo như sau:

**1. Nội dung chất vấn của đại biểu Hồ Văn Đà:** Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Kon Tum đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 mới chỉ đạt 43,57%, đạt tỷ lệ thấp nhất trong các năm qua và thấp hơn tiến độ giải ngân trung bình của cả nước là 65%. Đề nghị đồng chí cho biết nguyên nhân vì sao, trách nhiệm thuộc về cơ quan, tổ chức, cá nhân nào?.

**\* Về nội dung này, xin phép được trả lời như sau:**

Trước tiên, xin trân trọng cảm ơn đại biểu Hồ Văn Đà, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại thành phố Kon Tum đã quan tâm, chất vấn về tình hình giải ngân vốn đầu tư công chậm trong năm 2023 của tỉnh. Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh, tôi xin trả lời nội dung chất vấn như sau:

Đầu tư phát triển, trong đó có đầu tư rất quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định đến tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Trong năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trên 30 văn bản, tổ chức 08 cuộc họp để chỉ đạo về vấn đề này. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 50 văn bản chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn, đích thân Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh đã đi kiểm tra thực tế hiện trường trên 20 lần để chỉ đạo trực tiếp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Tuy nhiên, số liệu báo cáo của Bộ Tài chính đến ngày 30 tháng 11, tình hình giải ngân của tỉnh đạt 1.824 tỷ/3.618 tỷ đồng, đạt 50,42% kế hoạch; đứng thứ 54/63 tỉnh thành cả nước, thấp hơn mức bình quân chung cả nước là 65%.

Theo số liệu cơ quan chuyên môn cung cấp, các đơn vị được giao tổ chức thực hiện dự án có tỷ lệ giải ngân thấp nhất là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum (19,75%); Sở Y tế (9,57%); Sở Giao thông vận tải (29,97%); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (30,25%); Chi cục Kiểm lâm (2,12%);... Trong đó khó khăn tập trung ở các dự án như: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (33%); Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai (10,1%); Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (10,3%); Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum (14,4%); Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần (15,6%)...

Những tồn tại hạn chế dẫn đến giải ngân thấp và thấp nhất so với những năm trước đây, trước hết trách nhiệm thuộc về các đơn vị được giao làm Chủ đầu tư, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động, quyết liệt, phối hợp tốt trong nhiệm vụ được giao. Tiếp theo là các sở, ngành có liên quan trong thẩm định, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chưa thực sự tốt; các huyện, thành phố trong công tác giải phóng mặt bằng; trách nhiệm của các nhà thầu, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng nhận khuyết điểm này trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Có thể thấy rằng công tác đầu tư xây dựng cơ bản là lĩnh vực khá phức tạp, bị chi phối bởi nhiều đối tượng, nhất là:

(1) Thủ tục đầu tư qua nhiều ngành, nhiều cấp; một dự án đầu tư tầm trung sau khi có chủ trương đầu tư để triển khai được thì cần phải gồm ít nhất 6 tháng nếu thuận lợi, không vướng rừng, đất, môi trường... Riêng đối với dự án liên quan đến chuyên mục đích rừng, tỉnh có 05 dự án trình Thủ tướng Chính phủ gần 02 năm, có dự án chưa phê duyệt; chưa kể đến khi trình Chủ trương đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhưng khi đi vào chi tiết dự án lại không thực hiện được do đề xuất không đảm bảo các quy trình, quy định, mất rất thời gian; nhiều nội dung cần phải chờ quy hoạch mới thực hiện được...

(2) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (*đây là hạng mục khó khăn nhất*), giá cả, đất đai, tài sản của đối tượng phải thu hồi (*giá thấp thì người dân không đồng thuận, giá cao thì không có căn cứ*); Chính sách không đầy đủ, không phù hợp (*đền bù tài sản của doanh nghiệp nhà nước, hợp đồng nhận khoán công ty cao su; nguồn gốc đất đai không rõ ràng cần phải kiểm tra, thanh*

*tra, xác minh (như dự án Đường Trường Chinh, Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum...)).*

(3) Về nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường, nhất là các mỏ đất đắp hiện không có nguồn cung, thủ tục liên quan đến Luật Khoáng sản mất rất nhiều thời gian, từ công tác quy hoạch đến cấp phép đến khi dự án được triển khai mất hơn 01 năm nếu phối hợp tốt.

Ngoài ra còn có nguyên nhân khác như vốn trung ương giao chậm; biến động giá cả thị trường, giá nguyên vật liệu tăng cao, năng lực nhà thầu (*tư vấn, thiết kế, thi công...*); ảnh hưởng của thời tiết...

Theo chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phấn đấu đến hết niên độ năm 2023 phải giải ngân được 95%, 5% còn lại điều chuyển sang năm sau theo chủ trương được Quốc hội thông qua đối với Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội (*chiếm 35,82% tổng vốn đầu tư của tỉnh*). Để đạt được yêu cầu trên trong năm 2023 và những năm tiếp theo thì:

(1) Chủ đầu tư phải nâng cao vai trò trách nhiệm, phải thực sự chủ động, quyết liệt phối hợp tốt trong công việc, nắm vững các quy định pháp luật để đề xuất xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc (*chủ động phối hợp tốt với các Sở, ngành, các địa phương để khắc phục các nguyên nhân vừa chỉ ra; xử lý theo quy định các trường hợp vi phạm*).

(2) Các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh: Phải xác định đầu tư xây dựng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cần phải phối hợp tốt để xử lý hồ sơ sớm, kịp thời hướng dẫn, phối hợp xử lý trong công tác thẩm định hồ sơ dự án, bồi thường giải phóng mặt bằng; hướng dẫn có trách nhiệm, chỉ ra được những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng xử lý. Nếu vượt thẩm quyền thì chủ động đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ, hạn chế chậm xử lý hồ sơ, đùn đẩy trách nhiệm.

(3) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong đó sớm phê duyệt giá đất cụ thể, công tác tuyên truyền, vận động; xử lý những đối tượng không chấp hành, cản trở công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

(4) Các đơn vị nhà thầu, tư vấn, thi công tập trung máy móc, nhân lực, tăng ca, phối hợp với chủ đầu tư, các sở, ngành địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng đạt mục tiêu đề ra.

**2. Nội dung chất vấn của đại biểu Rơ Chăm Đào:** Trong thời gian vừa qua, cử tri trên địa bàn thành phố rất quan tâm và kiến nghị nhiều lần về việc điều chỉnh giá nước và áp giá nước đối với từng đối tượng như hộ gia đình, hộ gia đình

sử dụng mặt bằng để ở và kết hợp kinh doanh, loại hình kinh doanh có sử dụng nước, loại hình kinh doanh không có sử dụng nước cho kinh doanh như cửa sắt, tạp hoá, quần áo, giá nước tại Hội trường tổ dân phố...Tuy nhiên, qua các cuộc tiếp xúc cử tri thì cử tri không đồng tình với nội dung trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho biết các giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm tình trạng này trong thời gian tới? Đồng thời, nêu rõ thời gian hoàn thành phương án điều chỉnh giá nước để cử tri được biết?

**\* Về nội dung này, xin phép được trả lời như sau:**

Trước tiên xin cảm ơn đại biểu Rơ Châm Đào, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại thành phố Kon Tum đã quan tâm, chất vấn về việc áp dụng giá nước của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum (*doanh nghiệp có vốn sở hữu Nhà nước, chiếm 35% tổng số vốn điều lệ*) đối với các hộ gia đình sử dụng mặt bằng để ở kết hợp kinh doanh không có sử dụng nước cho mục đích kinh doanh (*như cửa sắt, tạp hoá, quần áo...*). Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh, tôi xin trả lời nội dung chất vấn như sau:

Xác định nước sạch sinh hoạt là một trong những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và sức khỏe của người dân trên địa bàn, nhất là các đô thị tập trung đông dân cư như thành phố Kon Tum; thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm đến nội dung này, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động nhằm đảm bảo nước sạch cung cấp đầy đủ, kịp thời cho người dân. Trong đó, đã chỉ đạo các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch; rà soát, điều chỉnh quy hoạch để Công ty có cơ sở đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch; cho vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để doanh nghiệp đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, số vốn vay khoảng 16,5 tỷ đồng...

Đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần cấp nước Kon Tum đã cung cấp nước sạch cho 18.021 hộ/27.747 hộ, chiếm 64,95% tổng số hộ nội thành của thành phố Kon Tum, dự kiến vào năm 2024 Công ty sẽ mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch đến địa bàn phường Trần Hưng Đạo và xã Đoàn Kết thuộc thành phố Kon Tum và phấn đấu đến năm 2028 đạt 95% các hộ gia đình trong nội thị sử dụng nước sạch do doanh nghiệp cung cấp. Bên cạnh đó, hàng năm Công ty cũng đóng góp vào nguồn thu ngân sách khoảng 4,8 tỷ đồng.

- Về giá nước sạch: Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn và Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt, trên cơ sở phương án giá của Công ty cổ

phần Cấp nước Kon Tum, Sở Tài chính và các ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Kon Tum cụ thể là: Mức từ  $01\text{m}^3 - 10\text{m}^3$  là 6.700 đồng/ $\text{m}^3$ ; Từ trên  $10\text{m}^3 - 20\text{m}^3$  là 7.900 đồng/ $\text{m}^3$ ; Từ trên  $20\text{m}^3 - 30\text{m}^3$  là 9.800 đồng/ $\text{m}^3$ ; Từ trên  $30\text{m}^3$  là 14.700 đồng/ $\text{m}^3$ .

Tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT: *Đối với các đối tượng sử dụng nước sạch vào mục đích khác như: cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ... , giá tiêu thụ nước sạch do doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước sạch quy định theo phương án giá được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhưng không vượt hệ số tính giá tối đa quy định tại Thông tư này. Căn cứ bảng hệ số tính giá tối đa so với giá bình quân, tùy theo đặc điểm tiêu thụ nước sạch, tỷ lệ sử dụng nước sạch giữa các mục đích khác nhau tại địa phương mà xác định hệ số tính giá cho phù hợp.*

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT thì hệ số tính giá tối đa đối với hoạt động sản xuất vật chất bằng 1,5 lần giá tiêu thụ nước sạch bình quân và hệ số tính giá tối đa đối với kinh doanh dịch vụ bằng 03 lần giá tiêu thụ nước sạch bình quân. Và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT quy định: *Trường hợp khách hàng sử dụng nước chỉ dùng một đồng hồ đo nước, có hợp đồng sử dụng nước cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước căn cứ tình hình sử dụng nước thực tế để thoả thuận tỷ lệ nước sử dụng cụ thể cho mỗi loại mục đích để áp giá nước phù hợp với từng mục đích sử dụng. Nếu đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước không thoả thuận được tỷ lệ nước sử dụng cụ thể cho từng mục đích sử dụng thì áp dụng theo giá nước cho mục đích sử dụng chính theo hợp đồng thoả thuận. Trường hợp không thoả thuận được mục đích sử dụng chính thì báo cáo Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật.* Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum đã áp giá nước sạch đối với các đối tượng sử dụng nước sạch vào mục đích hoạt động sản xuất vật chất và kinh doanh dịch vụ là **15.775 đồng/ $\text{m}^3$**  (giá chưa có thuế GTGT 5%), giá đã bao gồm thuế GTGT và phí Bảo vệ môi trường là **18.142 đồng/ $\text{m}^3$** .

Như vậy, việc áp dụng giá đã thoả thuận giữa đơn vị cấp nước và người sử dụng nước chưa đúng và chưa chính xác theo quy định. Và theo đại biểu phản ánh thì những hộ này chủ yếu là dùng nước sạch sinh hoạt, không sử dụng nước để sản xuất, kinh doanh dịch vụ...

Trách nhiệm này trước hết thuộc về Sở Tài chính trong quá trình theo dõi, triển khai, kê cả xác định, quản lý giá cung cấp nước nước sạch đối với doanh

nghiệp. Các cơ quan kiểm tra cũng chưa phát hiện được. Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum có sự nhầm lẫn, hiểu chưa rõ những quy định trong Thông tư.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo:

- Chấn chỉnh Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum phải rà soát điều chỉnh giá nước cho phù hợp và sớm xây dựng phương án giá theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính để áp dụng ngay trong năm 2024.

- Sở Tài chính tăng cường công tác quản lý giá, kiểm tra, thanh tra kịp thời tham mưu xử lý, chấn chỉnh những vi phạm trong điều hành giá, hoạt động giá theo quy định.

- Hi vọng Thông tư số 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt sẽ nêu rõ hơn, cụ thể hơn, khắc phục những tồn tại trước đây, nhất là giá nước sạch của các khách hàng sử dụng chung 01 đồng hồ đo nước, có hợp đồng sử dụng nước cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

Trên đây là trả lời đối với nội dung chất vấn của đại biểu đại biểu Hồ Văn Đà và đại biểu Rơ Chăm Đào, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại thành phố Kon Tum tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. Trân trọng cảm ơn Hồ Văn Đà, đại biểu Rơ Chăm Đào, cùng toàn thể đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; xin gửi nội dung trả lời đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để biết, theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đ/b);
- Sở Tài chính (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TTL, NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**